

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
TỈNH BẾN TRE**

Bản án số: 73/2020/HS-PT  
Ngày: 06-8-2020

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BẾN TRE**

***- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Bùi Quang Sơn

*Các Thẩm phán:* Ông Phạm Văn Tỉnh; ông Phạm Văn Ngọt

***- Thư ký phiên tòa:*** Bà Nguyễn Thị Như Thương- Thư ký Tòa án

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bến Tre tham gia phiên tòa:*** Ông Đặng Hữu Tài - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 8 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bến Tre xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 55/2020/TLPT-HS ngày 08 tháng 7 năm 2020 đối với bị cáo Nguyễn Vũ L do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 19/2020/HS-ST ngày 29 tháng 5 năm 2020 của Tòa án nhân dân huyện C.

*Bị cáo có kháng cáo:* Nguyễn Vũ L, sinh năm 1995 tại tỉnh Bến Tre; nơi cư trú: ấp S, thị trấn C, huyện C, tỉnh Bến Tre; nghề nghiệp: làm thuê; trình độ văn hóa: không biết chữ; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn B và bà Kiều Ngọc Đ; tiền án, tiền sự: không; bị cáo tại ngoại (có mặt).

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 20 giờ ngày 30 tháng 10 năm 2019, sau khi uống rượu tại nhà anh Nguyễn Bé L ngụ ấp S, thị trấn C, huyện C, tỉnh Bến Tre thì Nguyễn Vũ L ra về. L đi bộ trên đường lộ bê tông cách nhà anh L khoảng 20 mét thì gặp 04 thanh niên lạ mặt (không xác định được lai lịch) đi xe mô tô đến và có xảy ra cự cãi dẫn đến đánh nhau, sau đó 04 thanh niên này bỏ ra về và nói sẽ quay lại tìm L. Nghe vậy, L đi đến bãi đất trống gần đó nhỏ thanh gỗ dài 142 cm, có 4 cạnh, cạnh thứ nhất rộng 04 cm, cạnh thứ hai rộng 3,8cm, một đầu bị bong tróc phần vỏ, một đầu có bắt hai ốc vít, rồi cầm khúc gỗ trên tay đứng cạnh lề đường chờ 04 thanh niên quay trở lại để đánh. Lúc này có Đinh Hùng H điều khiển xe mô tô chạy hướng phà T đến, L nghĩ là một trong bốn thanh niên lúc đầu đánh mình nên đã dùng cây đánh vào

vùng mặt của H một cái gậy thương tích. H được mọi người đưa đến bệnh viện cấp cứu.

Tại giấy chứng nhận thương tích số 52/CN ngày 12 tháng 11 năm 2019 của Trung tâm y tế huyện C chứng nhận Đinh Hùng H bị thương tích: vết thương rách da chéo ngang vùng trước cằm dài 06 cm, sâu chạm xương, gãy xương hàm dưới trái, bờ vết thương gọn.

Tại giấy chứng nhận thương tích số: 57/2019/CN ngày 10 tháng 11 năm 2019 của Bệnh viện đa khoa Nguyễn Đình Chiểu, tỉnh Bến Tre chứng nhận thương tích của Đinh Hùng H lúc vào viện: vết thương cằm 5cm, đã khâu, gián đoạn khung răng hàm dưới vùng răng 31-32, khớp cắn sai; phim X-quang gãy xương hàm dưới vùng cằm.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 303-1119/TgT ngày 22 tháng 11 năm 2019 của Trung tâm Pháp y tỉnh Bến Tre kết luận: vết thương cằm 5cm đã khâu, gián đoạn khung răng hàm dưới vùng răng 31-32, khớp cắn sai; X-Quang gãy xương hàm dưới vùng cằm; phẫu thuật cố định xương hàm dưới bằng nẹp Vis; hiện: vết thương lành sẹo, kích thước 4,5 cm x 0,2 cm; khớp cắn lệch trái ít; độ khếch hàm 1,5cm; quyết định xếp tỷ lệ tổn thương cơ thể cho Đinh Hùng H là 11% (trừ vết mổ).

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 19/2020/HS-ST ngày 29-5-2020 của Tòa án nhân dân huyện C đã tuyên bố bị cáo Nguyễn Vũ L phạm “Tội cố ý gây thương tích”; Áp dụng điểm đ khoản 2 (điểm a, i khoản 1) Điều 134 ; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54; Điều 38 của Bộ luật Hình sự; Xử phạt bị cáo Nguyễn Vũ L 09 (chín) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo chấp hành án. Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn tuyên về phần trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo.

Ngày 05/6/2020, bị cáo Nguyễn Vũ L kháng cáo yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm xem xét giảm nhẹ hình phạt, cho hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Bị cáo khai nhận hành vi phạm tội phù hợp với nội dung của bản án sơ thẩm và giữ nguyên yêu cầu kháng cáo.

Kiểm sát viên tham gia phiên tòa đề nghị: không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm. Áp dụng điểm đ khoản 2 (thuộc điểm a, i khoản 1) Điều 134; điểm b, s khoản 1 khoản 2 Điều 51; Điều 54; Điều 38 Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo Nguyễn Vũ L 09 tháng tù về “Tội cố ý gây thương tích”.

Bị cáo nói lời sau cùng: yêu cầu Hội đồng xét xử xem xét giảm hình phạt cho bị cáo hưởng án treo để ở nhà lo cho cha mẹ đang bị bệnh nặng.

## **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: đơn kháng cáo của bị cáo gửi đến Tòa án trong thời hạn kháng cáo phù hợp với quy định tại Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự nên được xem là hợp lệ. Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng của cấp sơ thẩm. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng của cấp sơ thẩm đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về nội dung: tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo L khai nhận hành vi phạm tội phù hợp với nội dung bản án sơ thẩm đã xác định rằng: vào ngày 30 tháng 10 năm 2019, tuy không có mâu thuẫn gì với Đinh Hùng H, nhưng Nguyễn Vũ L đã có hành vi dùng một thanh gỗ dài 1,42m, có 04 cạnh, cạnh thứ nhất rộng 04cm, cạnh thứ hai rộng 3,8cm, một đầu bị bong tróc phần vỏ bên ngoài, đầu còn lại có 02 ốc vít bắt vào thanh gỗ là hung khí nguy hiểm đánh vào vùng mặt của Đinh Hùng H, gây thương tích với tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể là 11%. Mặc dù tỷ lệ tổn thương cơ thể của bị hại chưa đến 31%, song bị cáo đã phạm tội có tính chất côn đồ và sử dụng hung khí nguy hiểm để gây thương tích cho bị hại. Vì vậy, Tòa án cấp sơ thẩm đã quy kết bị cáo phạm “Tội cố ý gây thương tích” với tình tiết định khung “dùng hung khí nguy hiểm” và “có tính chất côn đồ” theo quy định tại điểm đ khoản 2 (thuộc trường hợp quy định ở điểm a, i khoản 1) Điều 134 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật. Kết quả tranh tụng tại phiên tòa phúc thẩm cho thấy việc Tòa án cấp sơ thẩm kết án đối với bị cáo là đúng người đúng tội, không oan sai.

[3] Xét kháng cáo của bị cáo yêu cầu tòa án cấp phúc thẩm giảm nhẹ hình phạt tù hoặc cho hưởng án treo, thấy rằng: tòa án cấp sơ thẩm đã cân nhắc tính chất của vụ án, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo theo quy định tại điểm b và s khoản 1 khoản 2 Điều 51, Điều 54 Bộ luật Hình sự để xử phạt bị cáo 09 (chín) tháng tù là có căn cứ, tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội và hậu quả bị cáo gây ra. Trong quá trình giải quyết vụ án cấp phúc thẩm bị cáo cung cấp đơn xin xác nhận hoàn cảnh khó khăn, mẹ bị cáo đang mắc bệnh ung thư trực tràng giai đoạn IIIB, hiện sức khỏe rất yếu, không còn khả năng lao động. Cha bị cáo là ông Nguyễn Văn B bị bệnh hư một bên thận, suy giảm khả năng lao động, không thể làm việc tạo ra thu nhập nuôi sống gia đình, bị cáo là lao động chính. Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự Tòa án cấp sơ thẩm đã có xem xét áp dụng cho bị cáo. Đồng thời đã có xem xét đến hành vi của bị cáo sử dụng hung khí nguy hiểm, phạm tội có tính chất côn đồ, xem thường sức khỏe, tính mạng của người khác và xem thường pháp luật của bị

cáo nên không cho bị cáo hưởng án treo là phù hợp với quy định của pháp luật. Mặc khác, mức án mà Tòa án cấp sơ thẩm đã xử phạt đối với bị cáo là dưới mức thấp nhất của khung hình phạt mà điều luật quy định là đã có xem xét chiều cố đáng kể khi quyết định hình phạt. Vì vậy, Tòa án cấp phúc thẩm không có cơ sở để giảm nhẹ hình phạt hoặc cho bị cáo hưởng án treo.

[4] Đối với quan điểm của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa đã cân nhắc tính chất, mức độ, hành vi và hậu quả của tội phạm nên đã đề nghị không chấp nhận kháng cáo của bị cáo giữ nguyên bản án sơ thẩm đã xử phạt bị cáo 09 tháng tù về “Tội cố ý gây thương tích” là phù hợp nên được chấp nhận.

[5] Về án phí hình sự phúc thẩm bị cáo phải chịu theo quy định của pháp luật do kháng cáo không được chấp nhận.

*Vì các lẽ trên;*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào điểm a khoản 1, khoản 2 Điều 355; Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự; không chấp nhận kháng cáo của bị cáo; giữ nguyên quyết định của bản án sơ thẩm.

1. Áp dụng điểm đ khoản 2 (điểm a, i khoản 1) Điều 134; điểm b, s khoản 1 khoản 2 Điều 51; Điều 54; Điều 38 Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo Nguyễn Vũ L 09 (chín) tháng tù về “Tội cố ý gây thương tích”; Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo chấp hành án.

2. Căn cứ vào Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Áp dụng Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội: án phí hình sự phúc thẩm bị cáo Nguyễn Vũ L phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm về trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng, án phí không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị phúc thẩm.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

#### **Nơi nhận:**

- Vụ GDKT I-Tòa án nhân dân tối cao (1b);
- VKSND tỉnh Bến Tre (1b);
- Sở Tư pháp tỉnh Bến Tre (1b);
- Phòng hồ sơ Công an tỉnh Bến Tre (1b);
- Tòa án nhân dân huyện C (3b);
- Công an huyện C(1b);
- VKSND huyện C (1b);
- Chi cục THADS huyện C (1b);
- Bị cáo;
- UBND thị trấn C (1b);
- Phòng KTNV & THA, Tòa Hình sự, Văn phòng TAND tỉnh Bến Tre (5b);
- Lưu hồ sơ vụ án (1b).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Bùi Quang Sơn**

